

Số: 179/2024/QĐ-PQTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
VỀ YÊU CẦU HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Nhân

Bà Phùng Thị Như Mai

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Nguyễn Đức Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 121/2024/TLST-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2024 về yêu cầu “Hủy phán quyết trọng tài” theo Quyết định mở phiên họp số 3522/2024/QĐST-KDTM ngày 01/7/2024 và Quyết định hoãn phiên họp số 10901/2024/QĐST-KDTM ngày 22/7/2024, giữa các đương sự:

Người yêu cầu:

Công ty TNHH C.

Địa chỉ: A Đường số C, Khu dân cư T, Khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc B, sinh năm 1977; Địa chỉ: D (Tầng G) N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền không số ngày 22/7/2024)- (Có mặt).

Người có liên quan:

Ngân hàng TMCP S (S1)

Địa chỉ: 19-21-23-25 N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Vũ Hoàng N, sinh năm 1990 (Có mặt)

- Ông Lê Phúc H, sinh năm 1996 (Có mặt).

- Ông Phạm Ngọc T (Vắng mặt)

- Bà Trần Thị Xuân H1, (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ liên hệ: 19-21-23-25 N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 82/UQ-SCB-TGD.24.00 ngày 01/4/2024; số 88/UQ-SCB-TGD.24.00 ngày 01/4/2024 và số 193/UQ.SCB-TGD.24.00 ngày 10/7/2024).

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Nội dung tranh chấp:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là “Ngân hàng S1”) ký kết với Công ty TNHH C (gọi tắt là Công ty C) Thỏa thuận cấp tín dụng hạn mức số 191360017/TD-SCB-CNBT3 ký kết ngày 16/05/2019, Thỏa thuận cho vay ngắn hạn cụ thể số 004/191360017/TD-SCB-CNBT3 ký kết ngày 07/04/2020, Thỏa thuận cho vay ngắn hạn cụ thể số 005/191360017/TD-SCB-CNBT3 ký kết ngày 08/04/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số 191360021/BĐ-SCB- CNBT3 ký kết ngày 16/05/2019.

Do Công ty C vi phạm các Thỏa thuận trên nên ngày 20/4/2021 Ngân hàng S1 khởi kiện ra Trung tâm T1 (viết tắt VIFIBAR).

Phán quyết Trọng tài số 048/2023/PQTT-HĐTT ngày 28/7/2023 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm T1 (V1) tại Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung như sau:

1. Địa điểm trọng tài và ra phán quyết trọng tài: Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Buộc Công ty TNHH C phải trả cho Ngân hàng TMCP S:

- Nợ gốc: 25.050.999.723 đồng (*Hai mươi lăm tỷ không trăm năm mươi triệu chín trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi ba đồng*).

- Tiền lãi phát sinh tới ngày 20/04/2021 là: 2.579.441.844 đồng, trong đó:

- Lãi trong hạn: 94.602.529 đồng.

- Lãi quá hạn: 2.479.019.481 đồng.

- Lãi chậm trả: 5.819.834 đồng.

Tổng cộng là: 27.630.441.567 đồng (*Hai mươi bảy tỷ sáu trăm ba mươi triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng*).

- Các khoản nợ với chi tiết cụ thể như sau:

Thỏa thuận cho vay ngắn hạn cụ thể	Số tiền thanh toán theo Phán Quyết					
	Gốc	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Phạt chậm trả	Tổng lãi	Tổng gốc và lãi
004/191360017	14.999.999.723	51.424.534	1.484.383.536	3.170.006	1.538.978.076	16.538.977.799
005/191360018	10.051.000.000	43.177.995	994.635.945	2.649.828	1.040.463.768	11.091.463.768

Tổng cộng	25.050.999.723	94.602.529	2.479.019.481	5.819.834	2.579.441.844	27.630.441.567
-----------	----------------	------------	---------------	-----------	---------------	----------------

Và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 20/04/2021 cho tới khi trả hết nợ lãi suất quá hạn là 150% x lãi suất trong hạn theo như quy định tại Thỏa thuận cấp tín dụng hạn mức số 191360017/TD-SCB-CNBT3 ký kết ngày 16/05/2019, Thỏa thuận cho vay ngắn hạn cụ thể số 004/191360017/TD-SCB-CNBT3 ký kết ngày 07/04/2020, Thỏa thuận cho vay ngắn hạn cụ thể số 005/191360017/TD-SCB-CNBT3 ký kết ngày 08/04/2020. Việc thanh toán được thực hiện toàn bộ một lần ngay khi có phán quyết trọng tài.

Ngay sau khi Công ty TNHH C thanh toán hết nợ, Ngân hàng TMCP S có trách nhiệm trả lại cho Công ty TNHH C bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 832592, số vào sổ cấp GCN: CT 07059 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Đ cấp ngày 19/12/2018 và cập nhật thay đổi ngày cấp giấy CNĐKDN của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất ngày 16/05/2019 và ngày 20/02/2020 và các giấy tờ khác có liên quan đến các tài sản bảo đảm (nếu có).

3. Xử lý tài sản bảo đảm.

Nếu Công ty TNHH C không thanh toán đủ số tiền **27.630.441.567** đồng và lãi phát sinh theo điểm 2 Hội Đồng Trọng Tài Phán Quyết nêu trên thì Ngân hàng TMCP S được yêu cầu cơ quan chức năng thực hiện phát mãi các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số 191360021/BĐ-SCB-CNBT3 ký kết ngày 16/05/2019 để thu hồi nợ với chi tiết như sau:

Quyền sử dụng đất:

- Thừa đất số: 191.
- Tờ bản đồ số: 4.
- Địa chỉ: Xã T, Thành phố S, Tỉnh Đồng Tháp.
- Diện tích: 9.961,0 nghìn chín trăm sáu mươi một mét vuông).
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.
- Mục đích sử dụng: Đất cơ sở S2.

Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 27/07/2061, diện tích: 2.393,3

Thời hạn sử dụng đất đến ngày 25/01/2055, diện tích: 1.000,0

Thời hạn sử dụng đất đến ngày 25/03/2055, diện tích: 1.650,0

Thời hạn sử dụng đất đến ngày 26/03/2055, diện tích: 996,0

Thời hạn sử dụng đất đến ngày 23/08/2068, diện tích: 2.267,0

Lâu dài, diện tích: 1.684,7

Nguồn gốc sử dụng: Nhận góp vốn đất được công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất, diện tích: 2.684,7 Nhận góp vốn đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, diện tích: 5.009,3 Nhận góp vốn đất được Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần, diện tích: 2.167,0

Công trình xây dựng khác:

Loại công trình: Nhà máy lau bóng gạo

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m^2)	Diện tích sàn (m^2) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
1. Khu vực nhà máy	1.749,0	1.749,0	Sở hữu riêng	Cấp 3	-/-
2. Khu vực nhà máy	2.112,7	2.112,7	Sở hữu riêng	Cấp 3	-/-
3. Nhà kho	3.279,8	3.279,8	Sở hữu riêng	-/-	-/-

Ghi chú:

- Thửa đất có 1.444,5 thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình sông S.
- Thửa đất có 647,7 thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường ĐT 832.
- Công trình có 0,8 mục 2) thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường ĐT 852.
- Công trình có 23,2 mục 1) và 51,5 mục 2) thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình sông S.

Người sử dụng đất, chủ sở hữu: Công ty TNHH C.

Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 832592, số vào sổ cấp GCN: CT 07059 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Đ cấp ngày 19/12/2018 và cập nhật thay đổi ngày cấp giấy CNĐKDN của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất ngày 16/05/2019 và ngày 20/02/2020.

Và toàn bộ hoa lợi, lợi tức phát sinh từ Tài Sản thế chấp, vật phụ, cây trồng tài sản khác trên đất, mọi diện tích, công trình xây dựng, coi nới thêm gắn liền với tài sản thế chấp, mọi khoản tiền bảo hiểm nộp cho tài sản thế chấp hoặc lợi

ích từ hợp đồng bảo hiểm, tiền bồi thường thiệt hại cho việc tài sản thế chấp bị mất, mất giá trị, giảm sút giá trị... đều thuộc Tài Sản thế chấp.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì Công ty TNHH C vẫn có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán khoản nợ quy định tại điểm 2 Hội Đồng Trọng Tài Phán Quyết nêu trên cho đến khi trả hết nợ, nếu thừa thì hoàn trả cho Công ty TNHH C.

4. Phí trọng tài và các chi phí khác

Công ty TNHH C phải chịu phí trọng tài là **132.255.200 đồng** (Một trăm ba mươi hai triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm đồng) và các chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm. Số tiền phí trọng tài do Ngân hàng TMCP S đã đóng trước đây. Vì vậy, Công ty TNHH C phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S.

* Không đồng ý với Phán quyết của Trọng tài, ngày 28/5/2024 Công ty C gửi đơn yêu cầu đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện yêu cầu xem xét huỷ Phán quyết Trọng tài số 048/2023/PQTT-HĐTT ngày 28/7/2023 của VIFIBAR với lý do như sau:

Công ty C Tin V là bị đơn trong vụ kiện có đơn khiếu nại ngày 09/06/2021 và bản tự bảo vệ ngày 15/06/2021, nội dung bị đơn trình bày đề nghị đình chỉ giải quyết vụ kiện. Ngày 05/07/2021 Trung tâm T1 có công văn số 19/2021/CV-TrT phản hồi ý kiến khiếu nại của Công ty C đồng thời đề nghị Công ty C trong thời gian 15 ngày kể từ ngày Trung tâm T1 gửi công văn phản hồi phải có văn bản lựa chọn Trọng tài viên tham gia Hội đồng trọng tài giải quyết vụ kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 40 Luật Trọng tài thương mại, sau thời hạn 30 ngày kể từ ngày 05/07/2021 Công ty C không có văn bản phản hồi thì trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 04/08/2021 Chủ tịch Trung tâm trọng tài sẽ chỉ định Trọng Tài viên cho Công ty C. Như vậy, ngày cuối cùng để Chủ tịch Trung tâm T2 cho bị đơn là ngày 11/08/2021.

- Tuy nhiên đến ngày 20/05/2022 Chủ tịch Trung tâm trọng tài mới có Quyết định 356/2022/QĐ-TrT chỉ định Trọng tài viên Trần Thanh D là Trọng tài viên cho Công ty C. Việc chỉ định Trọng tài viên, thành lập Hội đồng trọng tài nêu trên là trái quy định pháp luật, bởi lẽ trong quá trình tổ tụng trọng tài, nguyên đơn và bị đơn không có thoả thuận khác cho phép được kéo dài hoặc gia hạn thời gian chỉ định Trọng tài viên, thành lập Hội đồng trọng tài.

2. Tại phiên họp giải quyết tranh chấp ngày 22/06/2022 và phiên họp cuối cùng ngày 28/7/2023, Hội đồng Trọng tài thống nhất ý kiến và ban hành Phán quyết ngày 28/07/2023 Công ty C vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 61 Luật Trọng tài thương mại: *“Phán quyết trọng tài phải được gửi cho các bên ngay*

sau ngày ban hành... ”. Theo quy định trên, Trung tâm trọng tài phải có nghĩa vụ gửi phán quyết trọng tài ngay sau ngày 28/07/2023 cho Công ty C. Nhưng cho đến gần đây Công ty C mới được biết Phán quyết trọng tài số 048/2023/PQTT-HĐTT thông qua cơ quan thi hành án. Như vậy, Hội đồng trọng tài đã không tuân thủ quy định pháp luật khi áp dụng luật một cách tùy tiện, vi phạm khoản 2 Điều 4; điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại, Công ty C đề nghị hủy Phán quyết số 048/2023/PQTT-HĐTT ngày 28/7/2023 của VIFIBAR.

Tại phiên họp, người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

** Người có liên quan SCB trình bày:*

Phán quyết Trọng tài số 048/2023/PQTT-HĐTT ngày 28/7/2023 của VIFIBAR đã được tiến hành thực hiện các thủ tục tiếp nhận, thụ lý, quá trình thực hiện thủ tục tố tụng, áp dụng pháp luật đúng theo các quy định của pháp luật. Quá trình chỉ định Trọng tài viên và chủ tịch Hội đồng Trọng tài, Công ty C không có ý kiến gì thì căn cứ Điều 13 Luật trọng tài thương mại Công ty C mất quyền phản đối. Nội dung của Phán quyết Trọng tài số 048/2023/PQTT-HĐTT ngày 28/7/2023 hoàn toàn đúng theo quy định. Do đó SCB không đồng ý hủy Phán quyết Trọng tài. Đề nghị áp dụng thời hiệu nộp đơn yêu cầu theo quy định khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài thương mại.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Luật Trọng tài Thương mại.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Phiên họp đã tiến hành đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Luật Trọng tài Thương mại.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Luật Trọng tài Thương mại.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét đơn căn cứ Khoản 5 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại, không chấp nhận yêu cầu của Công ty C về việc hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 048/2023/PQTT-HĐTT ngày 28/7/2023 của VIFIBAR.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ việc được thẩm tra tại phiên họp; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét đơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng Trọng tài tuyên Phán quyết Trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 31, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm o khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, và điểm g Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về thời hiệu nộp đơn yêu cầu: Ngày 28/7/2023 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 048/2023/PQTT-HĐTT (sau đây gọi tắt là Phán quyết Trọng tài). Công ty C cho rằng Công ty có địa chỉ trụ sở chính tại A Đường số C, Khu dân cư T, Khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không nhận được Phán quyết Trọng tài. Công ty biết được Phán quyết Trọng tài vào ngày 20/5/2024 khi làm việc với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28/5/2024 Công ty C đến trụ sở của VIFIBAR nhưng đóng cửa, cùng ngày Công ty C Tin V nộp đơn đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài.

Căn cứ Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại quy định: “1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được phán quyết trọng tài, nếu một bên có đủ căn cứ để chứng minh được rằng Hội đồng trọng tài đã ra phán quyết thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 68 của Luật này, thì có quyền làm đơn gửi Tòa án có thẩm quyền yêu cầu huỷ phán quyết trọng tài...”.

Để có cơ sở xác định VIFIBAR có gửi Phán quyết Trọng tài cho Công ty C hay không, Tòa án đã yêu cầu VIFIBAR cung cấp tài liệu, chứng cứ. Thực hiện yêu cầu của Tòa án VIFIBAR đã nộp: (các bản sao từ hồ sơ gốc của Trọng tài):

- Bản tự bảo vệ số 01/TBV-NTV ngày 15/6/2021 (bản chính của Công ty C);
- Đơn khiếu nại ngày 09/6/2021 của Công ty C;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên của Công ty TNHH C.
- Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 048/2023/PQTT-HĐTT ngày 28/7/2023.

- Các vận đơn gửi Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 048/2023/PQTT-HĐTT cho bà Hà Nguyễn U theo địa chỉ B T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh gửi ngày 23/8/2023 và gửi cho Công ty TNHH C theo địa chỉ A N, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/8/2023.

Và một số các tài liệu khác trong hồ sơ trọng tài.

Hội đồng xét đơn nhận thấy: tại Bản tự bảo vệ số 01/TBV-NTV ngày 15/6/2021 của Công ty C có ghi địa chỉ công ty A N, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và Đại diện theo pháp luật bà Hà Nguyễn U địa chỉ nhận hồ sơ B T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình thực hiện tố tụng trọng tài, VIFIBAR đã nhiều lần gửi tài liệu cho Công ty C qua địa chỉ công ty cung cấp thì công ty nhận được. Ngày 10/8/2023 V1 đã gửi bưu điện P Trọng tài cho Công ty C, và ngày 23/8/2023 gửi cho bà H2 Nguyễn Uyên .

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn H3 trở lên, mã số doanh nghiệp C1 đăng ký lần đầu ngày 28/4/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 23/3/2023 thì Công ty TNHH C có trụ sở chính tại A Đường số C, Khu dân cư T, Khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên tại thời điểm trọng tài giải quyết tranh chấp thì Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp C1 đăng ký lần đầu ngày 28/4/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 04/5/2020 thì Công ty TNHH C có trụ sở chính tại A N, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên họp đại diện Công ty C xác nhận địa chỉ Công ty C thay đổi từ ngày 09/11/2022, việc thay đổi trụ sở không rõ đại diện theo pháp luật cũ có thông báo cho VIFIBAR không nhưng Công ty C thì không nhận được Phán quyết nào của Trọng tài.

Xét từ ngày 09/11/2022 Công ty C thay đổi địa chỉ công ty về A Đường số C, Khu dân cư T, Khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thông báo cho Trung tâm trọng tài nên VIFIBAR vẫn gửi tài liệu về địa chỉ cũ. Đây là lỗi của Công ty C, căn cứ Khoản 2 Điều 12 Luật trọng tài thương mại và khoản 2 Điều 3 của Quy tắc tố tụng VIFIBAR thì việc gửi Phán quyết cho Công ty C là đúng quy định. Ngày 28/5/2024 Công ty C nộp đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài là quá thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại, Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu của Công ty C hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 048/2023/PQTT-HĐTT ngày 28/7/2023 của VIFIBAR.

[2] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp có ý kiến: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu của Công ty C về việc

hủy Phán quyết Trọng tài. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên chấp nhận.

[3] Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp của Công ty C phải chịu lệ phí Tòa án, tuy nhiên trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, Công ty C không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH C về việc Hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 048/2023/PQTT-HĐTT của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm T1 lập ngày 28/7/2023 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- Trung tâm Trọng tài VIFIBAR
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Hoàng Thị Bích Thảo



